

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
thuộc quản lý của UBND phường Chơn Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 148/TTr-PKTHĐT ngày 12/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công thuộc quản lý của UBND phường Chơn Thành”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng tài sản công thuộc quản lý của UBND phường; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường Chơn Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Công thông tin điện tử phường (CV Khoa đăng tin);
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT(Tâm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tài

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc quản lý của UBND phường Chơn Thành
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **345** /QĐ-UBND ngày **13/02** /2026
của UBND phường Chơn Thành)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý của UBND phường, bao gồm: Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc; máy móc, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác được mua sắm, hình thành từ ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước (gọi chung là tài sản công).

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

a) UBND phường, các phòng chuyên môn, các trung tâm, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại UBND phường;

c) Các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý của UBND phường.

Điều 2. Quy định cụ thể về tài sản công thuộc phạm vi của Quy chế

1. Tài sản được Nhà nước giao theo hình thức quyết định hành chính;
2. Tài sản được mua sắm hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
3. Tài sản được tiếp nhận, hiến tặng, viện trợ, điều chuyển từ các tổ chức, cá nhân hoặc cấp trên;
4. Tài sản hình thành từ dự án đầu tư công, chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn của Luật Quản lý, sử dụng

tài sản công.

2. Tài sản được giao cho từng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng phải đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, bảo quản tài sản theo đúng quy định của nhà nước.

3. Tài sản công được trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ của nhà nước.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

5. Việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công thực hiện theo kế hoạch, quy chế của từng cơ quan, đơn vị phê duyệt để tiến hành sửa chữa, đưa tài sản vào tiếp tục sử dụng.

Điều 4. Mua sắm tài sản công

1. Việc mua sắm tài sản công của UBND phường phải căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, phù hợp với nhu cầu công tác và khả năng ngân sách.

2. Mua sắm phải bảo đảm công khai, minh bạch, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

3. Kinh phí mua sắm tài sản công do ngân sách cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản công: Thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

Điều 6. Thanh lý tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công: Thực hiện theo Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

Điều 7. Bán tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục bán tài sản công: Thực hiện theo Điều 23 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 8. Tiêu hủy tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công: Thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 9. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Thực hiện theo Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 10. Quản lý nguồn thu từ xử lý tài sản

1. Tất cả số tiền thu được từ việc thanh lý, bán, điều chuyển tài sản công đều phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình xử lý tài sản công được trích từ nguồn thu này để chi trả theo quy định.

Điều 11. Khai thác tài sản công

1. Nguyên tắc khai thác

a) Tài sản công của UBND phường chỉ được đưa vào khai thác khi đáp ứng điều kiện pháp luật quy định.

b) Việc khai thác không được ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị, hoạt động thường xuyên của phường.

c) Công khai, minh bạch, có hợp đồng, chứng từ đầy đủ; nguồn thu được hạch toán, nộp và sử dụng theo quy định.

2. Hình thức khai thác áp dụng tại phường: Thực hiện theo khoản 5 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.

3. Quản lý nguồn thu

a) Tất cả nguồn thu từ khai thác tài sản công phải lập phiếu thu, nộp NSNN theo quy định.

b) Khoản được để lại (nếu có) dùng để bù chi phí quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản hoặc bổ sung chi cho hoạt động thường xuyên của phường.

Điều 12. Quản lý và sử dụng xe ô tô

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ dùng chung của UBND phường

a) Việc quản lý, sử dụng xe ô tô tại UBND phường phải thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể trong Quy chế này nhằm quản lý và sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chung của UBND phường.

b) Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô cơ quan vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng được bố trí xe cơ quan

a) Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch HĐND phường, Phó Chủ tịch UBND phường.

b) Ngoài các đối tượng trên, đơn vị, cá nhân sử dụng xe ô tô phục vụ công tác phải được lãnh đạo duyệt.

3. Quản lý và điều động xe

a) Văn phòng HĐND và UBND phường trực tiếp quản lý về tình hình sử dụng

xe ô tô của UBND phường theo quy định hiện hành. Đảm bảo xe sẵn sàng phục vụ công việc khi cần thiết.

b) Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND phường ký duyệt phiếu đề xuất đăng ký sử dụng xe ô tô.

c) Văn phòng HĐND và UBND phường tham mưu, đề xuất với lãnh đạo UBND phường các vấn đề liên quan đến việc quản lý và sử dụng xe ô tô.

d) Trong thời gian đi công tác, đơn vị hoặc cá nhân sử dụng xe ô tô của UBND phường có trách nhiệm sử dụng xe đúng mục đích, lộ trình, thời gian đã được phê duyệt.

4. Đề xuất đăng ký và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

Các phòng, trung tâm có nhu cầu sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác phải có phiếu đề xuất đăng ký sử dụng xe kèm theo Kế hoạch công tác của phòng, trung tâm đã được lãnh đạo phê duyệt, gửi về Văn phòng HĐND và UBND phường chậm nhất trước 01 ngày. Văn phòng trình lãnh đạo duyệt (hoặc không duyệt) việc sử dụng xe ô tô của UBND phường.

Điều 13. Kiểm kê, báo cáo tài sản công

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ hằng năm theo quy định; đồng thời thực hiện kiểm kê đột xuất khi có yêu cầu.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Công khai tài sản công

1. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai việc hình thành (đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, nhận điều chuyển), tình hình sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; trừ trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của nhà nước.

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc hoặc công bố tại các cuộc họp của đơn vị. Thời gian công khai đối với từng nội dung: Chi tiết tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các phòng, trung tâm, các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của UBND phường nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện đúng

